

Bản án số: **68/2024/HS-ST**
Ngày: 23-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giang Công Chiến

Ông Nguyễn Viết Xứng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 24/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 09/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ngọc L**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1964 và bà Văn Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

2. Họ và tên: **Phan Tấn H**, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H1, sinh năm 1973 và bà Ma Thị N, sinh năm 1974; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi vụ nghĩa vụ liên quan:* Lê Công Quốc Đ, sinh năm 1994. Trú tại ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk P' Lao. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L, Phan Tấn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, Lê Công Quốc Đ được một người tên Tý (không rõ lai lịch) cho 01 gói nylon chứa ma túy đá để Đ sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại rủ Phan Tấn H đem bộ dụng cụ đến cùng sử dụng ma túy nhưng do H không có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Ngọc L đem bộ dụng cụ đến để cùng sử dụng. Sau đó, L và H điều khiển xe mô tô đến gặp Đ tại ấp B, xã T, huyện Đ rồi tất cả thống nhất về nhà L tại tổ 4, ấp B, xã Th, huyện Đ để sử dụng ma túy. Khi đến trước cổng nhà, L lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế rồi Đ đưa gói ma túy cho L, còn H bật đèn điện thoại chiếu sáng cho L. L lấy một ít ma túy bỏ vào bộ dụng cụ, số ma túy còn lại Đ nói cho L nên L bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven Demi để ở trước mặt rồi cả ba cùng sử dụng. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã Th kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lê Công Quốc Đ.

Ngày 27/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Công Quốc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/02/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã xét xử phúc thẩm và tuyên phạt bị cáo Lê Công Quốc Đ 08 năm 06 tháng tù.

Theo Kết luận giám định số 343/KL-KTHS ngày 24/3/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1432 gam; Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0468 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phan Tấn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Phan Tấn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; các điều 38, 50 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; các điều 38, 50 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Tấn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Các vật chứng thu giữ đều đã được xử lý trong Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú và Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2024/HS-PT ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nên không đề nghị xem xét.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Lê Công Quốc Đ, Phan Tấn H, Nguyễn Văn Ngọc L là người nghiện ma túy,

vào ngày 17/3/2023 tại tổ 4, ấp B, xã Th, huyện Đ, tỉnh B, Lê Công Quốc Đ điện thoại rủ Phan Tấn H sử dụng ma túy và nhờ mang bộ dụng cụ theo thì H đồng ý và H đã điện thoại rủ Nguyễn Văn Ngọc L, nhờ L mang bộ dụng cụ ra để sử dụng ma túy thì L đồng ý. Lê Công Quốc Đ là người cung cấp ma túy; Nguyễn Văn Ngọc L là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, hộp quẹt; còn Phan Tấn H là người sử dụng điện thoại bật đèn soi cho L bỏ ma túy vào dụng cụ rồi cả 3 cùng sử dụng. Hành vi của Lê Công Quốc Đ, Phan Tấn H và Nguyễn Văn Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài hành vi nói trên Lê Công Quốc Đ, Nguyễn Văn Ngọc L còn có hành vi cất giữ 0,19gam ma túy loại loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi của Lê Công Quốc Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, hiện Đ đang chấp hành án.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và kéo theo các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư;

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người hoàn toàn bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo biết rõ chất ma túy là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, mua bán vận chuyển...các bị cáo cũng biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân, của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp giật,...) nhưng các bị cáo vẫn thực hiện mục đích để thỏa mãn lối sống buông thả của bản thân.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất dẫn đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhau từ trước nhưng tiếp nhận ý thức của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Lẽ ra khi được Lê Công Quốc Đ rủ sử dụng ma túy, Phan Tấn H phải ngăn cản, từ chối nhưng H lại đồng ý và điện thoại rủ Nguyễn Văn Ngọc L; về phía L cũng tiếp nhận phải từ chối, khuyên ngăn hoặc báo với cơ quan có thẩm quyền ngăn cản hành vi của Đ nhưng H và L đã đồng ý rồi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, hỗ trợ nhau trong việc sử dụng trái phép chất ma túy, do cả ba đều là người nghiện ma túy nên không cấu thành tội “rủ rê lôi kéo người khác sử dụng trái pháp chất ma túy” mà là đồng phạm về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L còn có hành vi

tàng trữ 0,19 gam Ma túy, loại Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Tý đã cho Lê Công Quốc Đ ma túy, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Công Quốc Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo hiện đang chấp hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Tấn H, Nguyễn Văn Ngọc L, Lê Công Quốc Đ. Công an huyện Đồng Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ đều đã được xử lý trong Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú và Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2024/HS-PT ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L, Phan Tấn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Tấn H 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ngọc L, Phan Tấn H mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- PV06 -CA T. Bình Phước;
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

